

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 13

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số gồm 8 chục và 3 đơn vị là:

- A. 38 B. 83 C. 82 D. 80

Phương pháp

Viết số lần từ từ hàng chục, hàng đơn vị.

Lời giải

Số gồm 8 chục và 3 đơn vị là 83

Chọn B

Câu 2. Trong phép tính $82 - 28 = 54$, số 82 được gọi là:

- A. Hiệu B. Số trừ C. Số bị trừ D. Số hạng

Phương pháp

Xác định vai trò của số 82 trong phép tính.

Lời giải

Trong phép tính $82 - 28 = 54$, số 82 được gọi là số bị trừ.

Chọn C

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là $5\text{dm } 21\text{cm} = \dots\dots\dots \text{cm}$.

- A. 521 cm B. 26 cm C. 70 cm D. 71 cm

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1\text{ dm} = 10\text{ cm}$

Lời giải

$5\text{dm } 21\text{cm} = 50\text{ cm} + 21\text{ cm} = 71\text{ cm}$

Chọn D

Câu 4. Đồng hồ sau chỉ mấy giờ:



- A. 15 giờ B. 16 giờ C. 17 giờ D. 18 giờ

Phương pháp

Dựa vào cách xem đồng hồ để chọn đáp án thích hợp

Lời giải

Đồng hồ chỉ 16 giờ.

Chọn B

Câu 5. Thứ Tư tuần này là ngày 25 tháng 12. Vậy thứ Tư tuần sau là ngày nào?

A. 18 tháng 12 B. 31 tháng 12 C. 1 tháng 1 D. 2 tháng 1

Phương pháp

Áp dụng kiến thức: Tháng 12 có 31 ngày

Lời giải

Ta có: Tháng 12 có 31 ngày.

Thứ Tư tuần này là ngày 25 tháng 12. Vậy thứ Tư tuần sau là ngày 1 tháng 1.

Chọn C

Câu 6. Kết quả của phép tính $28 + 62 - 30 = \dots\dots$

A. 50 B. 60 C. 70 D. 80

Phương pháp

Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải.

Lời giải

$$28 + 62 - 30 = 90 - 30 = 60$$

Chọn B

Câu 7. Một người nông dân nuôi 52 con cừu. Ông mới mua thêm 19 con cừu nữa. Hỏi bây giờ ông có tất cả bao nhiêu con cừu?

A. 71 con B. 60 con C. 61 con D. 73 con

Phương pháp

Số con cừu có tất cả = Số con cừu đã có + số con cừu mua thêm

Lời giải

Người nông dân có tất cả số cừu là: $52 + 19 = 71$ (con)

Chọn A

Câu 8. Hai bạn An và Bình có tất cả 32 chiếc bút chì. Nếu An cho Bình 5 chiếc thì An còn lại 14 chiếc. Hỏi lúc đầu Bình có bao nhiêu chiếc bút chì?

A. 13 chiếc B. 17 chiếc C. 19 chiếc D. 23 chiếc

Phương pháp

- Tìm số bút chì của An lúc đầu

- Tìm số bút chì của Bình

Lời giải

Lúc đầu An có số bút chì là: $14 + 5 = 19$ (chiếc)

Lúc đầu Bình có số chiếc bút chì là: $32 - 19 = 13$ (chiếc)

Chọn A

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$36 + 47$

$53 + 38$

$74 - 18$

$92 - 36$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau
- Cộng hoặc trừ thẳng cột lần lượt từ phải sang trái

Lời giải

$$\begin{array}{r} 36 \\ + 47 \\ \hline 83 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 53 \\ + 38 \\ \hline 91 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 74 \\ - 18 \\ \hline 56 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 92 \\ - 36 \\ \hline 56 \end{array}$$

Câu 2. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:

$23 + 19 \dots\dots 17 + 27$

$54 - 27 \dots\dots 26$

$28 + 39 \dots\dots 29 + 38$

$93 - 16 \dots\dots 78$

Phương pháp

Tính kết quả các phép tính rồi so sánh hai vế

Lời giải

$$\underbrace{23 + 19}_{42} < \underbrace{17 + 27}_{44}$$

$$\underbrace{54 - 27}_{27} > 26$$

$$\underbrace{28 + 39}_{67} = \underbrace{29 + 38}_{67}$$

$$\underbrace{93 - 16}_{77} < 78$$

Câu 3. Một thanh gỗ dài 82 cm. Bác thợ mộc đã cưa đi một đoạn dài 27 cm. Hỏi thanh gỗ còn lại dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Phương pháp

Độ dài còn lại = Độ dài ban đầu – độ dài đã cưa

Lời giải

Thanh gỗ còn lại dài số xăng-ti-mét là:

$$82 - 27 = 55 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 55 cm

Câu 4. Trong một phép trừ có hiệu là 35, nếu giảm số bị trừ đi 14 đơn vị và giữ nguyên số trừ thì hiệu mới bằng bao nhiêu?

Phương pháp

Trong phép trừ, nếu giảm số bị trừ đi 14 đơn vị và giữ nguyên số trừ thì hiệu mới giảm đi 14 đơn vị.

Lời giải

Trong phép trừ, nếu giảm số bị trừ đi 14 đơn vị và giữ nguyên số trừ thì hiệu mới giảm đi 14 đơn vị.

Vậy hiệu mới là $35 - 14 = 21$

Đáp số: 21